

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 98/2020/ST – HNGĐ  
Ngày 28 tháng 8 năm 2020  
“ V/v Yêu cầu ly hôn ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng*

*Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân và ông Thái Doãn Quỳnh*

*Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến – Kiểm sát viên.*

Ngày 28/8/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2020/TLST – HNGĐ ngày 16/6/2020 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 14/8/2020 giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn: Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1992*

*Trú tại: Thôn C (Thôn 8 cũ), xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt*

*\* Bị đơn: Anh Nguyễn Công T – Sinh năm: 1986*

*Trú tại: Thôn C (Thôn 8 cũ), xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*- Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2020 và tại bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:*

Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Công T kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi, tham gia vào các tệ nạn xã hội như đánh bạc. Chị H đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng sau đó anh T vẫn không thay đổi. Nên nhiều lần vợ chồng giận nhau và sống ly thân nhưng sau đó lại hàn gắn nhưng anh T vẫn không thay đổi cách sống. Nên vợ

chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công Tuấn N – Sinh ngày 12/3/2015. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với anh T. Nay ly hôn chị H thống nhất để con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Tại bản tự khai cũng như biên bản lấy lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Công T trình bày:*

Anh và chị Lê Thị H kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn 8, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An, cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do tính anh T nóng nên nhiều lúc có xảy ra cãi cọ với chị H và vợ chồng giận nhau thì anh T bỏ đi nhưng sau đó anh T đã xin lỗi chị H nhưng sau đó lại xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị H làm đơn ly hôn nhưng anh T nghĩ vợ chồng chưa có gì mâu thuẫn, anh T vẫn còn tình cảm với chị H nên anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con. Tuy nhiên, nếu chị H vẫn nhất quyết ly hôn thì anh T cũng chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công Tuấn N – Sinh ngày 12/3/2015. Nay ly hôn anh T và chị H thống nhất để con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T đồng ý chị H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 51; Khoản 1 điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho

chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Công T. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Công Tuấn N – Sinh ngày 12/3/2015 cho anh Nguyễn Công T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### *(1) Về thủ tục tố tụng:*

Đây là vụ án “Yêu cầu ly hôn” mà bị đơn cư trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An . Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

#### *(2) Về nội dung vụ án:*

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Công T kết hôn với nhau vào năm 2013 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn thì chị H và anh T về sinh sống ở thôn 8, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống chung của vợ chồng sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhiều lần vợ chồng sống ly thân sau đó lại hòa hợp nhưng cuộc sống chung của vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị H và anh T không còn quan tâm, chăm sóc nhau và không có trách nhiệm với nhau nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị H nhất quyết ly hôn thì anh T cũng chấp nhận ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống gia đình. Nhưng giữa chị H và anh T đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Mặc dù, anh T khai rằng vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn được đoàn tụ nhưng anh T không có tác động gì để gắn kết để vợ chồng đoàn tụ. Mặc dù anh T mong muốn đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý do đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

*2.2. Về nuôi con chung:* Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Công T có 01 con chung là Nguyễn Công Tuấn N – Sinh ngày 12/3/2015, tại phiên tòa chị H và anh

T thống nhất giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng nên cần chấp nhận giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh T và chị H thống nhất, chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Nên cần chấp nhận để chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

2.3. *Về tài sản chung và nợ*: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Công T không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng**: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

#### **Tuyên xử**:

\* *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công T.

\* *Về nuôi con chung*: Giao con chung Nguyễn Công Tuấn N – Sinh ngày 12/3/2015 cho anh Nguyễn Công T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), thi hành kể từ tháng 8/2020 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác thay thế.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.*

*(Sau khi ly hôn, chị Lê Thị H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).*

\* *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005758 ngày 16/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

\* *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án*

*theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Q, H. Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Lệ Hằng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đặng Quang Tân***

***Hoàng Thị Lệ Hằng***

*Thái Doãn Quỳnh*